**GIỚI THIỆU**

**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 594/NQ-UBTVQH15 NGÀY 12/9/2022 CỦA UBTVQH HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND, ĐẠI BIỂU HĐND**

*(Hưng Yên, ngày 28/9/2023)*

Hoạt động giám sát là một trong những chức năng quan trọng của hệ thống cơ quan dân cử. Trong hệ thống chính trị của ta, có nhiều cơ quan, tổ chức đều có thẩm quyền giám sát, tuy nhiên, **đặc thù** hoạt động *“giám sát của Quốc hội và HĐND”* thì lại **mang tính quyền lực nhà nước**.

Ngay sau khi Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 có hiệu lực, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11/01/2017 kèm theo Quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội. Tuy nhiên nội dung hướng dẫn về hoạt động giám sát của HĐND lại chưa được nghiên cứu ban hành.

**1. Lý do của việc ban hành Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15**

Qua gần 7 năm triển khai thực hiện, Luật hoạt động giám sát đã tạo cơ sở pháp lý nhằm tạo điều kiện cho HĐND thuận lợi trong việc thực hiện chức năng giám sát. Tuy nhiên, trong tình hình chung của pháp luật, nhiều quy định mới chỉ dừng ở mức nguyên tắc, một số hoạt động thì chưa có quy định chi tiết bên cạnh đó thì thực tiễn cũng đã có nhiều thay đổi. Do vậy việc tổ chức một số hoạt động giám sát của HĐND còn có những bất cập, hạn chế, vướng mắc, dẫn tới hiệu quả chưa cao.

- HĐND nhiều địa phương còn lúng túng về tiêu chí lựa chọn chuyên đề giám sát; về áp dụng các quy định trong việc xem xét thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân, việc lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn, giải trình. Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, các Ban và các Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh và cấp huyện với các cơ quan, đơn vị liên quan có mặt còn hạn chế. Từ đó dẫn đến hiệu quả chưa cao trong công tác giám sát. Trong đó, giám sát chuyên đề, tái giám sát còn ít; vẫn còn nội dung giám sát bị trùng lặp; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận giám sát chưa sâu sát; hoạt động chất vấn, giải trình tại các phiên họp của Thường trực HĐND có nơi, có lúc còn hình thức.

- Việc thực hiện vai trò của đại biểu HĐND trong các hoạt động giám sát theo luật định còn hạn chế, một phần do năng lực cá nhân, một phần do các quy định chưa được cụ thể về trách nhiệm, cách thức hoạt động của đại biểu. Như trong lĩnh vực giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân: Việc đôn đốc, theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân ở một số nơi có lúc, có việc còn chậm và chủ yếu do đại biểu chuyên trách thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện giám sát của Tổ đại biểu HĐND còn lúng túng về phương pháp, cách thức, nội dung giám sát nên kết quả thực hiện vẫn còn có mặt hạn chế nhất định[[1]](#footnote-1).

Từ những bất cập, hạn chế nêu trên, trên cơ sở kiến nghị, đề xuất của các địa phương Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu và khẩn trương ban hành Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 nhằm tạo điều kiện, giúp HĐND các tỉnh, thành phố thuận lợi trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện hoạt động giám sát, nhằm tiếp tục nâng cao vai trò, phát huy hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 và những điểm cần lưu ý**

Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH được kết cấu gồm 31 điều, cụ thể như sau:

(1) Về quy định chung gồm 03 điều: Điều 01 về phạm vi điều chỉnh; Điều 2 về đối tượng áp dụng; Điều 3 về nguyên tắc giám sát của HĐND;

(2) Về chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND gồm 04 điều *(Từ Điều 04 đến Điều 07);*

(3) Về hoạt động chất vấn tại kỳ họp của HĐND, hoạt động chất vấn và giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND gồm 07 điều (từ *Điều 08 đến Điều 14);*

(4) Về giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND gồm 03 điều (*từ Điều 15 đến Điều 17);*

(5) Về hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện và giám sát của đại biểu HĐND, giám sát tại đơn vị hành chính cấp huyện ở hải đảo không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã gồm 05 điều (*từ Điều 18 đến Điều 23);*

(6) Về xem xét việc thực hiện nghị quyết, kiến nghị, kết luận giám sát, chất vấn, giải trình gồm 05 Điều ( *từ* *Điều 24 đến Điều 28);*

(7) Về việc ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa trong hoạt động giám sát của HĐND *(Điều 29);*

(8) Về hiệu lực thi hành *(Điều 30)* và tổ chức thi hành *(Điều 31).*

Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 đã được công bố và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên có 8 nhóm nội dung cơ bản cần được quan tâm lưu ý, đó là:

***2.1. Chuẩn hóa việc xây dựng chương trình giám sát****.*

Mặc dù chương trình giám sátđã được quy định tại Điều 58 và Điều 67 của Luật hoạt động giám sát, tuy nhiên Luật mới chỉ đề cập đến trình tự thủ tục thông qua mà chưa có hướng dẫn cụ thể về hồ sơ trình. Vì vậy, để đảm bảo hướng tới sự thống nhất, đồng bộ trong cả nước Điều 4 của Nghị quyết đã quy định về các loại tài liệu trong hồ sơ trình, bao gồm: (1) Tờ trình; (2) Báo cáo tổng hợp các nội dung giám sát chuyên đề; (3) Dự thảo Nghị quyết.

Nghị quyết đã quy định ngay trong Tờ trình cần phải nêu rõ sự cần thiết phải tổ chức giám sát, các đối tượng, phạm vi sẽ giám sát, nêu rõ dự kiến cơ quan nào là chủ trì ? cơ quan nào là phối hợp chuẩn bị nội dung giám sát ? đặc biệt là các*“biện pháp tổ chức thực hiện”*. Đồng thời cũng hướng dẫn cụ thể là trong báo cáo phải có thống kê về các nội dung giám sát chuyên đề đã thực hiện trong 02 năm trước thời điểm đề xuất.

Mục đích của việc xác định các loại tài liệu và yêu cầu trong hồ sơ trình là nhằm chuẩn hóa việc xây dựng chương trình giám sát, hạn chế, tránh trùng lắp với các hoạt động giám sát giữa các năm gần nhau, đồng thời trong nghị quyết cũng có quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức cá nhân để HĐND, Thường trực HĐND có căn cứ xem xét, thông qua, làm cơ sở để việc thực hiện chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND để đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

***2.2. Về việc xác định rõ các mốc thời gian***

Mặc dù Luật hoạt động giám sát đã có một số nội dung quy định về thẩm quyền giám sát của HĐND, nhưng quy định chưa rõ về thời điểm thực hiện.Vì vậy, Nghị quyết hướng dẫn đã xác định các mốc thời gian. Cụ thể là:

- Khoản 1 Điều 5 quy định hướng dẫn cụ thể về thời gian Thường trực HĐND ban hành kế hoạch thực hiện chương trình giám sát của HĐND chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND được thông qua.

- Khoản 1 Điều 7 quy định, hướng dẫn về thời gian các Ban được giao chủ trì thực hiện các nội dung trong chương trình giám sát và có trách nhiệm gửi báo cáo về kết quả thực hiện chương trình giám sát của năm trước đến Thường trực HĐND để Thường trực HĐND có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo HĐND chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND.

- Khoản 1 Điều 9 quy định, hướng dẫn cụ thể về các mốc thời gian tiến hành chất vấn: (i) chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc, bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, đề xuất vấn đề chất vấn phải được gửi đến Thường trực HĐND; (ii) chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND phải hoàn thành việc tổng hợp đề xuất vấn đề chất vấn; (iii) chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND dự kiến lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn tại kỳ họp HĐND để trình HĐND xem xét, quyết định.

- Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết đã hướng dẫn và xác định mốc thời giandự kiến nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn phải được báo cáo đến Thường trực HĐND chậm nhất là 12 ngày trước ngày tổ chức phiên chất vấn; Như vậy là chậm nhất là 10 ngày trước ngày tổ chức phiên chất vấn, kế hoạch tổ chức hoạt động chất vấn phải được gửi đến đại biểu HĐND, các cơ quan hữu quan và người bị chất vấn; chậm nhất là 03 ngày trước ngày tổ chức phiên chất vấn, chương trình phiên chất vấn phải được thông báo đến đại biểu HĐND để tham dự, đồng thời gửi đến người bị chất vấn.

- Khoản 6 Điều 19 quy định, hướng dẫn về thời hạn Tổ đại biểu báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp về kết quả giám sát của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND trong Tổ chậm nhất là 12 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát;

- Khoản 1 Điều 22 quy định, hướng dẫn việc gửi dự kiến chương trình giám sát của đại biểu HĐND đến Tổ đại biểu vào ngày 01 tháng 12 hằng năm.

Việc xác định rõ thời gian ngay trong Nghị quyết nhằm bảo đảm việc thực hiện được thống nhất, đồng thời cũng là căn cứ để xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu không thực hiện đúng theo mốc thời gian đã quy định.

***2.3. Làm rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tham mưu, giúp việc***

Nghị quyết đã quy định rõ trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND cấp tỉnh, Văn phòng HĐND và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tham mưu, phục vụ hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện.

Đối với cấp xã, Nghị quyết đã có sự phân định từng loại hình phục vụ để xác định trách nhiệm của các cơ quan tham mưu bảo đảm phù hợp với điều kiện số lượng đại biểu HĐND và thành viên Ban HĐND cấp xã còn ít, HĐND cấp xã không có cán bộ chuyên trách giúp việc. Theo đó, có những hoạt động được giao cho bộ phận giúp việc của HĐND cấp xã, bao gồm việc:

- Tổng hợp ý kiến của đại biểu HĐND, các Ban của HĐND và người bị chất vấn để tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo nghị quyết về chất vấn (khoản 2 Điều 10);

- Chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND dự thảo kết luận về chất vấn; lấy ý kiến thành viên của Thường trực HĐND, các đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách, các cơ quan có liên quan (nội dung này được quy định tại khoản 3 Điều 12).

Bên cạnh đó có những hoạt động sẽ được giao cho các Ban của HĐND cấp xã trực tiếp thực hiện, như: (i) việc xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của HĐND, Thường trực HĐND (được quy định tại khoản 2 Điều 7); (ii) các Ban HĐND cấp xã tự chủ động thực hiện các hoạt động giám sát chuyên đề (được quy định tại khoản 4 Điều 16).

***2.4. Về xác định tiêu chí lựa chọn trong hoạt động giám sát***

Đểthực hiện đúng nguyên tắc trong hoạt động giám sát đặt ra tại Điều 3, Nghị quyết đã có các quy định và hướng dẫn xác định các tiêu chí trong việc lựa chọn các nội dung để phù hợp với từng hoạt động giám sát. Cụ thể như:

Tại Khoản 1 Điều 8 và Khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết đã quy định về các tiêu chí để lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn tại kỳ họp của HĐND, hay phiên họp của Thường trực HĐND, bao gồm:

(1) Những vấn đề bức xúc, nổi lên trong đời sống kinh tế - xã hội của địa phương, được nhiều đại biểu HĐND, cử tri quan tâm;

(2) Những vấn đề có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tội phạm, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri và các quy định khác của pháp luật;

(3) Vấn đề đã được người bị chất vấn trả lời trực tiếp tại kỳ họp HĐND hoặc trả lời bằng văn bản nhưng đại biểu HĐND không đồng ý với nội dung trả lời;

(4) Vấn đề khác nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước hoặc qua khảo sát, giám sát phát hiện hạn chế, bất cập cần được chất vấn để làm rõ và đưa ra những yêu cầu, giải pháp để kịp thời khắc phục.

Tương tự như vậy, khoản 2 Điều 13 của nghị quyết đã xác định tiêu chí ưu tiên lựa chọn nội dung giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND và khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết đã xác định tiêu chí lựa chọn chuyên đề giám sát cũng xác định ưu tiên những tiêu chí lựa chọn như đã quy định tại Điều 8 và Điều 11 và trong hoạt động giải trình cũng cần phải chú ý đến những vấn đề mới, những vấn đề phức tạp được xã hội quan tâm mà chưa có giải pháp thực hiện; hay những vấn đề có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập; những nội dung còn nhiều tồn tại, hạn chế ở địa phương.

Đối với hoạt động giám sát chuyên đề, cần tránh trùng lặp về nội dung giám sát chuyên đề của HĐND cùng cấp đã tiến hành trong thời gian ít nhất là 02 năm tính đến thời điểm giám sát, đảm bảo để không trùng đối tượng giám sát của các cơ quan nhà nước cấp trên.

Tại Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đặc biệt quan tâm đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cũng như việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri, bởi vì đây là một trong những nội dung hiện nay đang được Đảng và Nhà nước quan tâm trong quá trình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí.

***2.5. Về nâng cao hiệu lực hoạt động chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND thông qua kết luận về chất vấn***

Trong quá trình chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND có nhiều địa phương đề xuất cần hướng dẫn về hình thức văn bản Thường trực HĐND ban hành sau khi kết thúc phiên chất vấn. Vì vậy, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết đã quy định rõ kết thúc phiên chất vấn, Thường trực HĐND quyết định việc ban hành kết luận về chất vấn nếu thấy cần thiết.

Trường hợp Thường trực HĐND quyết định ban hành kết luận về chất vấn thì ở cấp tỉnh do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND cấp tỉnh có trách nhiệm trong việc tham mưu, chuẩn bị dự thảo văn bản; ở cấp huyện do Văn phòng HĐND và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu chuẩn bị dự thảo văn bản; ở cấp xã do bộ phận giúp việc của HĐND cấp xã chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND dự thảo kết luận về chất vấn; bộ phận tham mưu giúp việc có trách nhiệm tham mưu, lấy ý kiến thành viên của Thường trực HĐND và các đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách, các cơ quan có liên quan để hoàn thiện trước khi trình Thường trực HĐND xem xét, ban hành.

***2.6. Về ban hành quy định về cách thức tổ chức hoạt động chất vấn tại Quy chế hoạt động hoặc Nội quy kỳ họp của HĐND***

Nội dung này đã được quy định tại Điều 60 và Điều 69 Luật hoạt động giám sát, trên cơ sở đó, Nghị quyết đã hướng dẫn chi tiết, cụ thể hơn tại khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 12, quy định rõ hơn về trình tự thực hiện chất vấn tại kỳ họp HĐND, trình tự thực hiện chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND, theo đó, HĐND cần cụ thể hóa quy định về thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu cần được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND hoặc Nội quy kỳ họp HĐND.

Ngoài quy định tại Quy chế hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND hay Nội quy kỳ họp HĐND thì hoạt động chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND cũng nên có quy định cụ thể, chi tiết.

Mặc dù chỉ điều chỉnh về trình tự, thủ tục nhưng Nội quy kỳ họp và Quy chế hoạt động có ý nghĩa rất quan trọng, nó có tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND nói chung và hoạt động chất vấn nói riêng, do đó các địa phương cần lưu ý chủ động xây dựng quy trình, thủ tục quy định về hoạt động chất vấn để đảm bảo tính chuẩn mực, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giám sát.

***2.7. Về hoạt động giám sát tại chính quyền đô thị***

Từ thực tiễn có nhiều vấn đề thuộc trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan ở cơ sở, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để HĐND thành phố, HĐND quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương giám sát.

Trong khi đó, các vấn đề sai phạm ở địa phương mới chủ yếu được phát hiện qua các kênh dư luận, hay qua các kênh báo chí hoặc các đoàn kiểm tra, giám sát của các bộ, ngành, cơ quan kiểm tra của Đảng hay cơ quan thanh tra của Trung ương, hoặc qua nghe phản ánh các ý kiến, kiến nghị của cử tri đề nghị xử lý thì HĐND mới có cơ sở xem xét.

Do vậy, trên cơ sở Luật hoạt động giám sát, các Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện và thí điểm thực hiện mô hình chính quyền đô thị, Điều 14 Nghị quyết đã quy định: Đối với những nơi không có HĐND quận, phường thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND thành phố, trả lời chất vấn, giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND thành phố. Đối với những nơi không tổ chức HĐND phường thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tham dự và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND quận, trả lời chất vấn, giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND quận; Bên cạnh đó, HĐND, Thường trực HĐND thành phố trực thuộc trung ương, HĐND, Thường trực HĐND quận có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan ở địa phương tham dự phiên chất vấn, giải trình và trả lời về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Nghị quyết đặc biệt chú ý đến việc xác định rõ các đối tượng tham dự và trả lời chất vấn, giải trình tại kỳ họp HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND, đây là kênh quan trọng giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội có thêm cơ sở để đánh giá tổng thể, bao quát hơn về vai trò đại diện của HĐND, về vấn đề kiểm soát quyền lực tại các địa phương đang thực hiện và thí điểm thực hiện mô hình chính quyền đô thị.

***2.8. Về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát.***

Nghị quyết đã quy định về trình thực, thủ tục để thực hiện các quy định trong luật để làm rõ hơn quy trình thực hiện. Trong đó lưu ý việc HĐND có thẩm quyền ban hành nghị quyết, kết luận, Thường trực HĐND ban hành kết luận về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng yêu cầu trong nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát.

Cụ thể là, tại Điều 28 của Nghị quyết đã xác định sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện những vấn đề đã được Hội đồng nhân dân kết luận, kiến nghị, Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm đăng tải công khai kết quả giám sát trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương hoặc công khai bằng hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát, trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Với các quy định về việc công khai kết quả giám sát, việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong hoạt động giám sát, các điều kiện để thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND cũng đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định và lưu ý khi triển khai tổ chức thực hiện, đây là những quy định rất mới, nếu chúng ta thực hiện tốt các quy định này sẽ góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND nói riêng và của hệ thống cơ quan dân cử nói riêng ngày càng thực chất hơn.

**3. Một số giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động giám sát của HĐND**

**3.1.** HĐND cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy *(nhất là các Nghị quyết, chương trình, kết luận mà cấp ủy đề ra)* để xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, tiếp tục theo dõi, đôn đốc và báo cáo cấp ủy để chỉ đạo thực hiện những kết luận sau các cuộc giám sát, chủ động báo cáo cấp ủy những vấn đề nổi cộm, những vấn đề kéo dài và những vấn đề đã đôn đốc nhưng chưa tổ chức thực hiện dứt đểm. Tranh thủ sự ủng hộ của Ban Thường vụ cấp ủy đối với hoạt động của HĐND; đặc biệt là công tác quy hoạch, đào tạo, phân công cán bộ tham gia hoạt động HĐND.

**3.2.** Cần tiếp tục nâng cao năng lực, trách nhiệm của thành viên đoàn giám sát, trách nhiệm của đại biểu HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND trong việc giám sát. Mà trong đó:

(1). Thành viên Đoàn giám sát cần phải có năng lực, chuyên môn sâu và phù hợp với lĩnh vực được giám sát, có chính kiến rõ ràng trong việc đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các đối tượng chịu sự giám sát, cùng đoàn giám sát theo đến cùng việc thực hiện kết luận giám sát.

(2). Các đại biểu HĐND phải bố trí, sắp xếp thời gian đi cơ sở, tiếp xúc trực tiếp với nhân dân. Tạo điều kiện cho đại biểu HĐND trao đổi về kiến thức pháp luật, về tình hình chấp hành pháp luật nói chung cũng như trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động giám sát, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của HĐND; rèn luyện kỹ năng thu nhập, phân tích, đánh giá thông tin nhằm phục vụ công tác giám sát. Qua đó, nâng cao năng lực giám sát để làm đúng, làm đủ các quy định pháp luật về hoạt động giám sát của HĐND.

(3). Thường trực HĐND, các Ban HĐND cần tiếp tục chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các Ban, Tổ đại biểu HĐND để xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, bảo đảm không chồng chéo về thời gian, địa điểm, nội dung, đối tượng giám sát, tạo sự chủ động, sáng tạo của các cơ quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trực tiếp (trong đó người chất vấn và người trả lời chất vấn phải thẳng thắn trao đổi, đi thẳng vào nội dung vấn đề).

**3.3.** Công tác giám sát phải đảm bảo thực chất, hiệu quả, giám sát phải bảo đảm tính sẵn sàng hợp tác giữa các cơ quan dân cử với cơ quan, đơn vị thực thi pháp luật, cần phối hợp để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động của chính quyền. Do đó, khi giám sát cần lưu ý:

*(1)* Lựa chọn nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả. Việc lựa chọn đúng nội dung giám sát, đúng thời điểm có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, vì hoạt động giám sát của HĐND có phạm vi rộng, đối tượng giám sát đa dạng, nội dung phải tập trung vào các vấn đề trọng tâm mà đại biểu HĐND, cử tri và nhân dân quan tâm. Tăng cường giám sát chuyên đề, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc ở địa phương, đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

*(2)* Xây dựng kế hoạch giám sát kỹ lưỡng, chất lượng; đề cương đặt ra phải sát với yêu cầu, trong đó gợi ý đề cương phải chính xác, có thể cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến nội dung giám sát. Chương trình, kế hoạch, đề cương giám sát phải được gửi sớm cho đối tượng giám sát để có thời gian chuẩn bị báo cáo chu đáo, đầy đủ cho các thành viên đoàn giám sát để có nhiều thời gian nghiên cứu.

*(3)* Thành phần đoàn giám sát, ngoài thành phần chính tham gia giám sát là Thường trực, thành viên các Ban của HĐND, tùy theo tính chất chuyên đề giám sát, có thể mời thêm chuyên gia, những người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến nội dung giám sát, những người có kinh nghiệm trong công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuộc nội dung giám sát, đại diện các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp để tranh thủ được những hiểu biết và kinh nghiệm của đội ngũ này phục vụ cho việc giám sát.

*(4)* Báo cáo, kết luận giám sát phải đảm bảo trung thực, khách quan, phát hiện những vấn đề cốt lõi cần phải giải quyết, thể hiện được chính kiến của Đoàn giám sát và có những kiến nghị cụ thể, xác đáng, có tính khả thi để các cơ quan, tổ chức có cơ sở thực hiện được, tránh việc kết luận, kiến nghị chung chung, gây khó khăn cho việc thực hiện.

*(5)* Tăng cường hoạt động theo dõi, đôn đốc các đơn vị chịu sự giám sát và các tổ chức, cá nhân.

Đối với những kiến nghị đã đến thời hạn giải quyết mà chưa được thực hiện, HĐND phải gửi văn bản nhắc nhở, đôn đốc, yêu cầu báo cáo hay tổ chức tái giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát. Các kiến nghị sau giám sát của HĐND muốn có kết quả tốt, cần thiết phải đưa thành nội dung giải trình, chất vấn tại các kỳ họp HĐND; đây sẽ là biện pháp kiên quyết đối với những kiến nghị thực hiện chậm, việc chấn chỉnh, khắc phục hạn chế chưa đạt yêu cầu cần được trả lời công khai để cử tri theo dõi, giám sát. Mặt khác, thực hiện nghiêm chỉnh trong công tác sau giám sát cũng đồng nghĩa với việc nâng cao uy tín, lòng tin của nhân dân vào cơ quan dân cử, đại biểu của nhân dân.

**3.4.** Làm tốt công tác phối hợp giữa HĐND với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch giám sát. Đảm bảo đồng bộ các điều kiện phục vụ hoạt động giám sát; có cơ chế chia sẻ, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan đến nội dung, vấn đề, đối tượng giám sát.

**3.5.** Cần thường xuyên kiểm tra, theo dõi sau giám sát, đây là khâu cuối cùng và rất quan trọng, là cơ sở đánh giá hiệu quả, hiệu lực của hoạt động giám sát.

**3.6.** Để thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trong thời gian tới theo tinh thần của Nghị quyết, UBTVQH mong muốn HĐND các tỉnh, thành phố cần chủ động, sớm xây dựng các cơ sở dữ liệu đồng bộ từ cấp tỉnh tới cơ sở; có văn bản hướng dẫn quy định việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Thường trực HĐND các cấp, với các cơ quan liên quan và kết nối với dữ liệu giám sát của HĐND cấp tỉnh.

Trong xây dựng ứng dụng phục vụ hoạt động của HĐND cũng cần quan tâm thiết lập các ứng dụng đơn giản, thân thiện với cử tri để tăng cường sự kết nối giữa cơ quan dân cử với nhân dân nhằm thu thập ý kiến, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng từ phía của người dân …

Trân trọng cảm ơn.

1. Thực tiễn trong nhiệm kỳ 2016-2021 vừa qua: 26 tỉnh có có tổ chức giám sát ở Tổ đại biểu HĐND tỉnh với tổng số 1542 đoàn giám sát, đưa ra 4141 kiến nghị, tỉ lệ giải quyết trung bình là 87,2%; 34 tỉnh có tổ chức giám sát ở Tổ đại biểu HĐND huyện với tổng số 10.962 đoàn giám sát, đưa ra 8.837 kiến nghị, tỉ lệ giải quyết trung bình là 87,45%. (Thống kê tại Phụ lục 02a và 02b). [↑](#footnote-ref-1)